**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG CUỐN SÁCH**

**“BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN LĨNH VỰC VĂN HÓA, VĂN NGHỆ”**

**I. Thông tin khái quát về cuốn sách**

Cuốn ***Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ (Sách chuyên khảo)*** dotác giả: PGS.TS Vũ Thị Phương Hậu (Chủ biên)

Văn hóa, văn nghệ (VHVN) là lĩnh vực đặc biệt nhạy cảm, tinh tế, thể hiện khát vọng vươn tới những giá trị chân, thiện, mỹ của con người. Đây là bộ phận có liên quan chặt chẽ, mật thiết đến nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nhận thức sâu sắc về vai trò, tầm quan trọng của VHVN đối với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và đi lên xây dựng CNXH, Đảng Cộng sản VN đã xây dựng, ban hành nhiều văn kiện nhằm lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng sự vận động, phát triển của nền VHVN dân tộc phù hợp với các giai đoạn, thời kỳ lịch sử và tình hình, yêu cầu thực tiễn đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN, trực tiếp là Chủ tịch HCM, nền VHVN dân tộc đã đạt được nhiều thành tựu, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần giáo dục, hình thành con người VN có nhân cách, lối sống cao đẹp.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo VHVN, bên cạnh những cơ hội thuận lợi, Đảng cũng phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức trước sự tấn công, xuyên tạc của các thế lực thù địch nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với VHVN, đòi mở rộng tự do dân chủ, đòi trả sự lãnh đạo VHVN cho đội ngũ văn nghệ sĩ…

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những bất cập, hạn chế, bảo vệ nền VH dân tộc trước sự tấn công của các thế lực thù địch, Đảng đã đề ra nhiều quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để phòng chống, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực VHVN.

Nhằm góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng (BVNTTT) của Đảng trên lĩnh vực VHVN trong tình hình mới, nhóm tác giả do PGS.TS Vũ Thị Phương Hậu chủ biên đã biên soạn cuốn *BVNTTT của Đảng trên lĩnh vực VHVN*. Cuốn sách được kết cấu thành 2 phần:

- Phần 1: Quan điểm của CN Mác – Lênin về VHVN

- Phần 2: Quan điểm, đường lối của ĐCSVN về VHVN

Trong mỗi phần, cuốn sách giới thiệu một cách hệ thống quan điểm của CN M-LN và quan điểm của ĐCSVN về VHVN. Qua đó, khẳng định những tư tưởng, quan điểm đúng đắn, mang tính thời sự và tinh thần thời đại; nhận diện những quan điểm sai trái, phiến diện, lệch lạc về VHVN. Đồng thời, phân tích lập luận của các nhà sáng lập CN M-LN và ĐCSVN về phòng, chống những quan điểm sai trái đó, đảm bảo sự phát triển đúng hướng của nền VHVN, góp phần tích cực vào quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình hiện nay.

Văn hóa, văn nghệ (VHVN) là lĩnh vực đặc biệt nhạy cảm, tinh tế, thể hiện khát vọng vươn tới những giá trị chân, thiện, mỹ của con người. Đây là bộ phận có liên quan chặt chẽ, mật thiết đến nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nhận thức sâu sắc về vai trò, tầm quan trọng của VHVN đối với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và đi lên xây dựng CNXH, Đảng Cộng sản VN đã xây dựng, ban hành nhiều văn kiện nhằm lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng sự vận động, phát triển của nền VHVN dân tộc phù hợp với các giai đoạn, thời kỳ lịch sử và tình hình, yêu cầu thực tiễn đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN, trực tiếp là Chủ tịch HCM, nền VHVN dân tộc đã đạt được nhiều thành tựu, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần giáo dục, hình thành con người VN có nhân cách, lối sống cao đẹp.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo VHVN, bên cạnh những cơ hội thuận lợi, Đảng cũng phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức trước sự tấn công, xuyên tạc của các thế lực thù địch nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với VHVN, đòi mở rộng tự do dân chủ, đòi trả sự lãnh đạo VHVN cho đội ngũ văn nghệ sĩ…

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những bất cập, hạn chế, bảo vệ nền VH dân tộc trước sự tấn công của các thế lực thù địch, Đảng đã đề ra nhiều quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để phòng chống, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực VHVN.

Nhằm góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng (BVNTTT) của Đảng trên lĩnh vực VHVN trong tình hình mới, nhóm tác giả do PGS.TS Vũ Thị Phương Hậu chủ biên đã biên soạn cuốn *BVNTTT của Đảng trên lĩnh vực VHVN*. Cuốn sách được kết cấu thành 2 phần:

- Phần 1: Quan điểm của CN Mác – Lênin về VHVN

- Phần 2: Quan điểm, đường lối của ĐCSVN về VHVN

Trong mỗi phần, cuốn sách giới thiệu một cách hệ thống quan điểm của CN M-LN và quan điểm của ĐCSVN về VHVN. Qua đó, khẳng định những tư tưởng, quan điểm đúng đắn, mang tính thời sự và tinh thần thời đại; nhận diện những quan điểm sai trái, phiến diện, lệch lạc về VHVN. Đồng thời, phân tích lập luận của các nhà sáng lập CN M-LN và ĐCSVN về phòng, chống những quan điểm sai trái đó, đảm bảo sự phát triển đúng hướng của nền VHVN, góp phần tích cực vào quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình hiện nay.

**II. Lý do chọn cuốn sách để giới thiệu**

Thực hiện chủ trương của Học viện về phát triển văn hóa đọc.

Phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy môn Văn hoá và phát triển.

**III. Nội dung cốt lõi của cuốn sách**

 **PHẦN 1: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN VỀ VĂN**

**HOÁ, VĂN NGHỆ**

 **I. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Ăng ghen về văn hoá**

1. ***Nguồn gốc của văn hoá***

Ở nội dung này, tác giả đã đưa ra quan điểm của C.Mác về nguồn gốc của văn hoá. Khẳng định văn hoá có nguồn gốc từ con người, là kết quả hoạt động thực tiễn xã hội của con người, các hoạt động cụ thể trong quan hệ với tự nhiên, trong quan hệ giữa con người với con người (xã hội).

Căn cứ vào mức tự nhiên được con người cán biến thành bản chất người thì có thể đánh giá được trình độ văn hoá chung của con người, sự tiến bộ của con người.

Mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau, con người có những quan niệm và cách thức thực hiện các hoạt động thực tiễn khác nhau, và do đó, văn hoá cũng có những biểu hiện khác nhau.

Con người không chỉ tác động, phản ứng lại điều kiện môi trường sống của mình bằng năng lực hiện có mà còn được tiếp sức bởi cả những năng lực từ quá khứ, được tạo ra bởi các thế hệ trước. Cứ như vậy, bằng hoạt động xã hội của mình, con người vừa kiến tạo đời sống cho chính mình, vừa bảo vệ, vun đắp thêm những thành quả lao động để truyền lại cho thế hệ sau.

Do đó, khi nghiên cứu xã hội, văn hoá phải xuất phát từ con người, phải dự trên sự hiện diện của con người trong mọi hiện tượng, quá trình, điều kiện, biểu hiện đã dạng của lịch sử.

**2. *Nội dung bản chất của văn hoá***

Ở nội dung này, tác giả đã phân tích các quan điểm của C.Mác về sự phát triển của con người, của xã hội, khẳng định bản chất con người tức là tính người của con người trong lao động sản xuất.

* Quan điểm của C. Mác cho thấy hoạt động sinh sống của con người không chỉ là các hoạt động cải tạo, tác động tích cực, tự giác và sáng tạo vào mọi mặt đời sống của con người, làm cho nó ngày một tốt đẹp hơn
* Hoạt động cải tạo thế giới phải là hoạt động lao động tự do và hơn thế còn phải là hoạt động sáng tạo, vì chỉ khi lao động sáng tạo, bản chất người, tính người mới được con người chiếm hữu trọn vẹn. Những hoạt động sáng tạo của con người bao giờ cũng có mục đích mà mục đích bao giờ cũng bị chi phối bởi quy luật đặc biệt “quy luật của cái đẹp”. C.Mac khẳng định: căn cứ vào mức độ con người cải biến tự nhiên, và mối quan hệ giữa con người với tự nhiên óc thể khẳng định được trình độ văn hoá, tức là năng lực sáng tạo cái đẹp của con người
* Tác giả chỉ ra, từ những phân tích của C.Mác có thể thấy, bản chất của văn hoá chính là năng lực bản chất người của con người được thể hiện ở hoạt động thực tiễn. Năng lực, bản chất ấy được hình thành, tích luỹ và phát triển trong quá trình hoạt động thực tiễn xã hội của con người và hoạt động ấy bị chi phối bởi quy luật cái đẹp. Không phải sản phẩm nào của con người cũng biểu hiện ra được cái thuộc tính văn hoá ấy, nó phải là những sản phẩm được con người sáng tạo, nhào nặn nên theo quy luật của cái đẹp.

 **3. *Vai trò, vị trí của văn hoá***

Văn hoá với tư cách là cái đẹp, có ý nghĩa nhất mà con người đã tạo ra nhằm đáp ứng mục đích sống của mình lại có tác dụng điều chỉnh hoạt động thực tiễn của con người, vì nó là cơ sở, là cái “lim” mà con người đã đặt ra cho mình để soi sáng nhận thức, nó là điểm tự để con người không đi đến sự tha hoá, hoạt động thực tiễn của mình vì những mục đích phi nhân tính. Văn hoá chỉ xuất hiện khi con người nhận thức rõ ràng về đời sống xã hội của mình, nghĩa là con người biết thế nào là cái đẹp, là cái có ý nghĩa trong đời sống thực tiễn để hướng tới, con người biết thế nào là hoạt động tự do, hoạt động sáng tạo để nỗ lực thực hiện theo phương thức ấy. Lúc này, văn hoá trở thành tiêu chí để đánh giá chất lượng hoạt động sinh sống của con người, văn hoá là môi trường, là điều kiện, là phương thức để con người thể hiện, thử thách năng lực bản chất người – năng lực sáng tạo, “nhào nặn” ra cái đẹp của con người. Nói như vậy cũng có nghĩa, văn hoá là mục đích cao nhất mà con người hướng tới trong hoạt động thực tiễn của mình, vì khi đó, văn hoá với tư cách là những sản phẩm đẹp, tốt nhất, giá trị nhất đã khiến con người thoả mãn, sung sướng ngắm nhìn bản thân mình” trong ấy.

Suy đến cùng, văn hoá với tư cách là giá trị là cái đẹp trong các sản phẩm mà con người đã tạo ra trong hoạt động thực tiễn ***chính là nền tảng tinh thần, sức mạnh mang bản chất người của con nguời và cũng là mục tiêu cao nhất mà con người muốn đạt được trong suốt quá trình hoạt động sinh sống của mình.*** Sau này, Liên hợp quốc cũng khẳng định “Từ này trở đi, văn hoá cần coi mình như một nguồn cổ suý trực tiếp cho phát triển và ngược lại, phát triển cần thừa nhận văn hoá giữ một vị trí trung tâm, một vai trò điều tiết xã hội”

**II. Quan điểm của C.Mác và Ph.ăngghen về văn học, nghệ thuật**

1. ***Nguồn gốc, bản chất của văn học, nghệ thuật***

Xuất phát từ nhận thức duy vật biện chứng và lịch sử, C.Mác và Ăngghen chỉ ra nguồn gốc của văn học nghệ thuật là hoạt động thực tiễn của con người.

Văn học nghệ thuật chỉ xuất hiện khi lao động của con người đạt đến một trình độ nhất định, khi con người đã nhận thức rõ về đời sống thực tiễn – xã hội của mình, có ý thức về việc cải tạo tự nhiên, biến tự nhiên thành tác phẩm của mình, đáp ứng những nhu cầu, mục đích sống của mình. Do đó, văn học nghệ thuật luôn gắn liền với sự phát triển và hoàn thiện của chủ thể sáng tạo ra nó – con người trong đời sống thực tiễn.

* Con người là nguồn gốc cũng là chất liệu của văn học nghệ thuật. Văn học nghệ thuật là sản phẩm của con người thông qua hoạt động thực tiễn, vì thế văn học nghệ thuật không thể là cái đứng ngoài đời sống hiện thực của con người.
* ***C.Mac và Ănghen khẳng định, văn học nghệ thuật là một hình thái ý thức xã hội nằm trong kiến trúc thượng tầng của xã hội.Văn học nghệ thuật chịu sự tác động trực tiếp của những điều kiện xã hội, của cơ sở kinh tế và các hình thái ý thức xã hội khác***.
* Từ việc lý giải nguồn gốc, bản chất của văn học nghệ thuật, C.Mác và Ăngghen đã chỉ rõ văn học nghệ thuật không phải là đối tượng độc lập, tách rời với đời sống con người mà là một phần tất yếu của đời sống con người, này sinh được nuôi dưỡng từ hiện thực đời sống của con người. Với tư cách là một hình thái ý thức xã hội đặc thù, văn học nghệ thuật thể hiện rõ nhất năng lực đặc biệt, năng lực bản chất người. đó là năng lực sáng tạo, hướng con người tới cái đẹp, cái cao cả, cái nhân văn.
1. ***Vai trò của văn học, nghệ thuật***

Với quan điểm đúng đắn, khoa học và cách mạng về mối quan hệ giữa văn học nghệ thuật và đời sống xã hội, C. Mác và Ăngghen đã góp phần khẳng định vị trí, chức năng của văn học nghệ thuật đối với đời sống xã hội.

Thứ nhất: Văn học nghệ thuật, với phương thức thể hiện đặc thù là phản ánh mối quan hệ thẩm mỹ giữa con người với thực tại khách quan, văn học nghệ thuật góp phần nuôi dưỡng, thanh lọc, bồi đắp tâm hồn con người.

Bản chất của văn học nghệ thuật là cái đẹp, cho dù là diễn tả những điều tối tăm nhất của cuộc sống cũng đều có mục đích hướng con người đến ánh sáng, đến cái đẹp

C.Mác và Angghen chỉ ra rằng, sứ mệnh của văn học nghệ thuật là phải giáo dục con người, làm cho họ nhận thức được năng lực và trách nhiệm của mình đối với xã hội, ý thức được về bản than, sự tự do và khơi dậy những tình cảm, đạo đức tốt đẹp. Thông qua hình tượng nghệ thuật truyền tải những lý tưởng, khát vọng, hình mẫu cuộc sống..

Thứ hai: Với sự tác động sâu sắc vào tư tưởng, tình cảm của con người, văn học nghệ thuật còn tham gia vào quá trình cải tạo xã hội, góp phần phát triển xã hội.

+ Theo C.Mác và Ăngghen, văn học có thể làm thay đổi nhận thức tư tưởng và hành động của một bộ phận công chúng trong quá trình tham gia các hoạt động cải tạo xã hội. 2 ông đặt ra yêu cầu, văn học xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa phải là nền văn học vượt thoát mọi khuôn khổ của sự bảo thủ, lạc hậu, phản động mà những hệ tư tưởng trong xã hội cũ để lại, để đại diện cho khát vọng chân chính của toàn nhân loại, trong một xã hội mà trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do cho tất cả mọi người.

1. ***Nguyên tắc sáng tạo và phát triển văn học nghệ thuật***

Thứ nhất: Văn học nghệ thuật phải phản ánh thực tế khách quan, qua đó tác động đến nhận thức, ý thức của con người, hướng con người vào cải tạo thế giới. Do đó, trong sáng tác văn học nghệ thuật, C.Mác và Ăngghen đề cao chủ nghĩa hiện thực trong sáng tác, chú trọng xây dựng những tính cách điển hình trong hoàn cảnh điển hình.

Thứ hai: Đảm bảo tính giai cấp, tính đảng trong sáng tạo nghệ thuật. 2 ông nhận thấy văn học nghệ thuật cũng là một công cụ đấu tranh giai cấp hiệu quả.

Vấn đề tính đảng cũng được C.Mác và Ăngghen đặt thành nguyên tắc, nó được đặt vào mặt trận đấu tranh tư tưởng phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của Đảng, trực tiếp bảo vệ quyền lợi của Đảng, đấu tranh với lực lượng thù địch.

+ Tính dân tộc cũng là nguyên tắc quan trọng, ý thức dân tộc là mọt tiêu chuẩn đạo đức cao nhất, phẩm chất quan trọng của mỗi cá nhân.

Thứ ba: có sự giao lưu, tiếp thu tinh hoa văn học, nghệ thuật thế giới. Điều này sẽ thúc đẩy sự phát triển của văn học nghệ thuẩ đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận thông tin của nhân dân.

**III. Những luận điểm của C.Mác và Ăngghen về đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái trên lĩnh vực văn hoá văn nghệ**

***Phê phán quan điểm văn học, nghệ thuật xa rời hiện thực:***

C.Mác và Ăngghen kiên quyết phản đối tư tưởng lẩn tránh, thoát ly hiện thực trong văn học nghệ thuật.

Trong Tuyên ngôn của Đảng cộng sản, C.Mác và Ăngghen tập trung phê phán những trào lưu văn học nghệ thuật nảy sinh từ các hệ tư tưởng lỗi thời và phản động trong xã hội cũ như:

+ đối với sản phẩm của chủ nghĩa xã hội phong kiến, một thứ chủ nghĩa xã hội phản động, 2 ông đã ví như “một mỡ hỗn hợp những lời ai oán và những lời mỉa mai, dư âm của dĩ vãng và tiếng đe doạ của tương lai” => Nhận ra bản chất 2 mặt của lớp quý tộc phong kiến.

+ Văn học của chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản cũng là sản phẩm của chủ nghĩa xã hội vừa phản động vừa không tưởng, bởi vì các nhà văn này đứng về phía giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản những lại dung thước đo tiểu tư sản và tiểu nông trong việc phê phán giai cấp tư sản và đã xuất phát từ những quan điểm tiểu tư sản để bênh vực sự nghiệp của giai cấp công nhân. => Vì thế, trong sự phát triển về sau của nó, trào lưu này đã biến thành những lời oán thán, hèn nhát

+ Đối với chủ nghĩa xã hội Đức hay chủ nghĩa xã hội “chân chính”, C.Mác và Ăngghen đã chỉ ra cái phản động của nó là “đem cái lối giả nhân giả nghĩa đường mật của nó bổ sung cho roi vọt và súng đạn mà những chính phủ ấy đã dung để trấn áp những cuộc khởi nghĩa của công nhân Đức”

+ Văn học của chủ nghĩa xã hội bảo thủ hay chủ nghĩa xã hội tư sản lại là sản phẩm của “những nhà cải lương hèn kém nhất” chỉ muốn tìm cách chữa các căn bệnh xã hội trong đó có căn bệnh “mâu thuẫn xã hội” – nhưng lại vẫn muốn duy trì xã hội hiện tại, cốt để cũng cố xã hội tư sản

+ Đối với văn học của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản không tưởng – phê phán. C.Mác và Ăngghen cho rằng “phản động” ở đây chính là đi ngược lại quy luật phát triển của xã hội mà dòng văn học dựa vào học thuyết của các nhà tư tưởng về “Chủ nghĩa xã hội không tưởng để ru ngủ giai cấp công nhân, xem họ là tầng lớp đau khổ nhất, giải phóng họ bằng cách đàm phán hoà bình chứ không phải đấu tranh xã hội”. Họ không thấy được tính chủ động lịch sử của giai cấp công nhân, không thấy một sự vận động chính trị nào của giai cấp vô sản. Họ cho rằng, tương lai của thế giới phụ thuộc vào sự tuyên truyền, sự nêu gương của những “cá nhân tài ba” mà không cần một hành động chính trị hoặc hoạt động cách mạng nào.

**IV. QUAN ĐIỂM CỦA V.I.LÊNIN VỀ VĂN HOÁ**

1. ***Quan điểm của V.I.Lênin về nội hàm khái niệm văn hoá***

Cách hiểu thuần tuý về thuật ngữ “văn hoá” là chỉ trình độ học vấn của con người. Để có được văn hoá, con người cần phải học, tham gia vào hoạt động thực tiễn để có được tri thức cần thiết, vì vậy văn hoá không tự nhiên mà có.

Theo nghĩa rộng hơn thì văn hoá dùng với nghĩa giáo dục

* Văn hoá chính là sự hoàn thiện về trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ và thể chất của người đó => Lênin rất coi trọng phát triển giáo dục.

 Có khi Lênin lại dùng văn hoá với nghĩa là những phong tục tập quán, những cái trở thành nếp sống của người dân => văn hoá có tính lịch sử, nó bắt nguồn từ trong quá khứ, đi vào đời sống thường ngày của nhân dân.

Đã có lúc Lênin coi văn hoá là tất cả những gì mà giai cấp tư sản tạo ra và để lại.

Trong xã hội có giai cấp, cách mạng vô sản sẽ hướng tới xây dựng văn hoá vô sản, điều cơ bản nhất làm cho văn hoá vô sản khác văn hoá tư sản chính là tư tưởng.=> tư tưởng không chỉ là một thành tố văn hoá mà còn giữ vị trí trung tâm trong xã hội có giai cấp và đấu tranh giai cấp.

* Quan điểm văn hoá của Lênin có nhiều cấp độ và sắc thái biểu hiện. Song theo nghĩa rộng nhất, văn hoá là những gì thuộc về đời sống vật chất và đời sống tinh thần của xã hội do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử.
1. ***Quan điểm của Lênin về di sản văn hoá***

Lênin quan tâm chú trọng đến di sản văn hoá, nhấn mạnh tầm quan trọng của di sản văn hoá trong xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Lênin đánh giá cao vai trò của di sản văn hoá trong việc xây dựng văn hoá vô sản nói riêng và sự nghiệp xây dựng xã hội cộng sản nói chung. Di sản văn hoá là tiếng nói của lịch sử, góp phần tạo nên nền tảng vững chắc để xây dựng và phát triển nền văn hoá mới mà không làm mất đi cội nguồn văn hoá của dân tộc.

Di sản văn hoá là yếu tố quan trọng không thể thiếu trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lênin đã cho thấy di sản văn hoá là nguồn lực trực tiếp tham gia vào xây dựng xã hội cộng sản, việc tiếp thu, cải tạo và sử dụng những di sản văn hoá đó là nhiệm vụ rất quan trọng, bức thiết nhưng vô cùng khó khăn

Di sản văn hoá được kế thừa chính là những kiểu mẫu ưu tú, truyền thống ưu tú vì vậy muốn làm chủ di sản văn hoá con người phải có hiểu biết, bản lĩnh để thâu nhận di sản văn hoá và tiếp tục sáng tạo ra những giá trị mới

Bên cạnh đó, Lênin còn yêu cầu mọi người phải tham gia vào bảo tồn những di sản văn hoá. Quan điểm của Lênin về di sản văn hoá không chỉ có ý nghĩa trong thời kỳ các mạng vô sản mới giành chính quyền mà còn nguyên giá trị đến nay. Bảo tồn giá trị di sản văn hoá gắn với phát triển đất nước luôn là vấn đề đặt ra của các quốc gia dân tộc. Di sản văn hoá là yếu tố quan trọng cho thấy cội nguồn dân tộc, tác động lớn đến quá trình vận động và phát triển đất nước.

**V. Quan điểm của V.I.Lênin về văn học nghệ thuật**

**1. *Quan điểm của V.I.Lênin về tự do trong sáng tác văn học, nghệ thuật***

Văn học nghệ thuật là một hình thái ý thức xã hội đặc thù và phản ánh sinh động hiện thực bằng hình tượng nghệ thuật qua lăng kính của các nghệ sĩ. Để tạo ra được tác phẩm văn học nghệ thuật, ngoài yếu tố tài năng, cảm hứng sáng tác, người nghệ sĩ rất cần không gian sáng tạo, môi trường tự do trong sáng tạo.

Lênin khẳng định tự do sáng tạo là vấn đề sống còn của người nghệ sĩ. Họ cần sự tự do về không gian, thời gian, tự do tìm kiếm chủ đề, hình thức thể hiện, khuynh hướng sáng tác….Sự tự do sáng tạo cùng với tài năng trí tuệ, cảm xúc thời đại, người nghệ sĩ sẽ sáng tác nên các tác phẩm văn học, nghệ thuật có nội dung tư tưởng lớn mang ý nghĩa dân tộc, thời đại.

Vì thế, lãnh đạo văn học nghệ thuật cần phải tránh tình trạng giản đơn hoá hoặc can thiệp vào nội dung sáng tác của nghệ sĩ. Sáng tác văn học nghệ thuẩn thể hiện tính sáng tạo do sự quyết định của thế giới quan, nhân sinh quan, vốn sống, tài năg nghệ thuật; không đơn thuần dự vào lý trí, càng k thể dựa vào mệnh lệnh hành chính. => đây là quan điểm tiến bộ, khách quan.

Tuy nhiên, Lênin nhấn mạnh sự tự do tất yếu trong sáng tác. Sự tự do được thực hiện trong sự chi phối của pháp luật, chuẩn mực đạo đức, phong tục tập quán, truyền thống văn hoá dân tộc. Đặc biệt, ông tôn trọng sự tự do trong hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật nhưng đồng thời cũng khẳng định phải có sự lãnh đạo của Đảng về tư tưởng, tổ chức => đây là nguyên tắc có tính chất quyết định để bảo đảm thực hiện thành công sự nghiệp xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa nói chung, văn học nghệ thuật cách mạng nói riêng.

**2. *Quan điểm của V.I.Lênin về tính đảng trong sáng tác văn học, nghệ thuật***

Tính đảng trong sáng tác văn học, nghệ thuật chính là khẳng định văn học nghệ thuật là bộ phận tất yếu của cách mạng văn hoá, cách mạng vô sản do Đảng lãnh đạo. Văn học, nghệ thuật sẽ cùng với các lĩnh vực khách tham gia vào xây dựng xã hội cộng sản.

Tính đảng trong sáng tác văn học, nghệ thuật không mâu thuẫn với việc đảm bảo tự do sáng tác. Tính đảng ở đây thể hiện trên khía cạnh tổ chức, đường lối, xác định rõ rang tư tưởng cho nghệ sĩ. Tính đảng trong sáng tác không trói buộc nội dung, chủ đề của các tác phẩm nghệ thuật càng không giảm sức tưởng tượng, nhiệt huyết của người nghệ sĩ. Lênin còn khẳng định tính đảng trong văn học nghệ thuật còn là điều kiện đủ để thực hiện tự do sáng tác

**VI. Quan điểm của V.I.Lênin với mối quan hệ giữa văn hoá, văn nghệ với chính trị**

 V.I.Lênin cho rằng: văn hoá, văn nghệ và chính trị có mối quan hệ biện chứng với nhau, điều này thể hiện qua các nội dung cơ bản sau:

 - Chính trị tác động đến văn hoá: Chính trị tác động đến văn hoá theo những chiều hướng khác nhau, một nền chính trị phản động sẽ tác động tiêu cực đến văn hoá. Xã hội mâu thuẫn đối kháng, nhân dân lao động chịu áp bức, bóc lột, giai cấp thống trị chỉ chú ý đến yếu tốt văn hoá phục vụ lợi ích của họ. Khi chế độ chính trị không phù hợp với sự phát triển của cơ sở hạ tầng, lợi ích của giai cấp thống trị mâu thuẫn với tiến bộ xã hội. Càng muốn bảo vệ điều kiện tồn tại của nó, giai cấp thống trị càng thu hẹp phạm vi hoạt động sáng tạo, tập trung chống lại sự tiến bộ văn hoá xã hội.

Ngược lại, chính trị tiến bộ định hướng và tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của văn hoá. Khi đã nắm được chính quyền, giai cấp vô sản cách mạng do Đảng cộng sản lãnh đạo sử dụng chính quyền ấy giải phóng người lao động thoát khỏi sự nô dịch về kinh tế và về tinh thần, biến toàn bộ giá trị vật chất và tinh thần do nhân loại tạo ra thành tài sản của nhân dân, trả lại vị thế làm chủ văn hoá cho nhân dân lao động

 - Văn hoá có tính độc lập tương đối với chính trị: Văn hoá hình thành trong quá trình hoạt động thực tiễn của con người, nó thể hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, con người với xã hội và con người với con người. Văn hoá chịu sự tác động của những yếu tố khác nhưng văn hoá cũng vận động và phát triển theo quy luật riêng của nó. Chính vì vậy, văn hoá văn hoá có tính độc lập tương đối với chính trị. Nhận thực về xã hội có giai cấp và đấu tranh giai cấp, V.I.Lênin đã chỉ rõ hiện tượng hai dòng văn hoá trong một nền văn hoá dân tộc. Từ lý giải đó cũng cho thấy không thể quan niệm đơn giản: nghệ sĩ thuộc giai cấp nào thì chỉ là người phát ngôn ý thức hệ của giai cấp đó.

* Văn hoá tác động đến chính trị: Qua các luận điểm của mình, V.I.Lênin khẳng định: Văn hoá là điều kiện cần và đủ để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Khi giai cấp công nhân giành được chính quyền xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhiệm vụ của văn hoá cũng được đặt ra “hoàn thành cách mạng văn hoá là đủ để nước ta trở thành một nước hoàn toàn xã hội chủ nghĩa”. Lênin khẳng định: Cách mạng văn hoá tạo ra một bước ngoặt toàn diện trong mọi hình thái và mọi lĩnh vực ý thức xã hội. Điểm quan trọng nhất trong nội dung nền văn hoá mới là khẳng định sự thống trị của thế giới quan mác xít và quán triệt đến mọi thành viên xã hội, giải phóng con người thoát khỏi những quan điểm phi khoa học, tiến tới khắc phục thế giới quan duy tâm.
* Tuy niên, V.I.Lênin cũng bàn đến những tác động tiêu cực của các yếu tố văn hoá lỗi thời, phản động đến chính trị. Tình trạng thất học, cá nhân chủ nghĩa, tập quán tư hữu, những định kiến tiểu tư sản ngay trong những người cộng sản… đang làm chậm bước tiến lên chủ nghĩa xã hội; kẻ thù chính đối với đảng viên, tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước là “kiêu ngạo cộng sản; nạn mù chữ; nạn hối lộ”…

 **VII. Những luận điểm của Lênin về đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trên lĩnh vực văn hoá, văn nghệ**

 Trên lĩnh vực văn hoá, văn nghệ, V.I.Lênin đã liên tục đấu tranh phản bác các quan điểm sai lầm cơ bản sau:

 Thứ nhất: đấu tranh bác bỏ quan điểm chủ nghĩa nước lớn: Văn hoá có tính lan toả tự nhiên, cần sự tự nguyện chứ không phải là bắt buộc, cường bức. Còn nếu sử dụng hình thức cưỡng bức thì hậu quả nhận được sẽ là “sự thù hằn” và hang triệu vụ va chạm mới => Lênin chủ trương thực hiện tôn trọng văn hoá của tất cả các dân tộc.

 V.I.Lênin đã phê phán triệt để những quan điểm sai lầm, phê phán, phủ nhận, xuyên tạc học thuyết mác-xít. Khi họ phê phán C.Mác không chú ý đến vấn đề con người. Lênin đã khẳng định trong tác phẩm của C.Mác không có chỗ nào không nhắc đến con người, ngay cả bộ Tư bản về kinh tế - chính trị học. Lênin đã phê phán những quan điểm đó không thấy được tính biện chứng của chủ nghĩa Mác về văn hoá. Họ đã cố tình tuyệt đối hoá điều kiện văn hoá trong xây dựng chủ nghĩa xã hội để đi tới nhận định cho rằng nước Nga chưa có đủ trình độ văn hoá để cấy dựng chủ nghĩa xã hội => qua đấu tranh phê phán những quan điểm sai lầm đó, V.I.Lênin đã phát triển chủ nghĩa Mác về lĩnh vực văn hoá trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga.

 V.I.Lênin đấu tranh chống lại chủ nghĩa phi chính trị, phi giai cấp tại nước Nga: Chủ nghĩa phi chính trị, phi giai cấp khẳng định có một “dòng văn hoá thống nhất” không mang tính giai cấp và tách rời chính trị, nhất là trong lĩnh vực giáo dục, nghệ thuật. Họ phủ nhận tính đảng, phủ nhận chủ nghĩa Mác hay việc đấu tranh giai cấp trong xã hội. => Lênin đã thẳng thừng chỉ ra rằng “lối nói giáo dục tách rời chính trị” hoặc “không cần đến chính trị” đó là lối nói giả dối của giai cấp tư sản, đó không phải là cái gì khác ngoài sự lừa bịp quần chúng. Nhìn rõ bản chất của các quan điểm này, V.I.Lênin nhiều lần nhấn mạnh hệ tư tưởng mác xít là hệ tư tưởng của giai cấp công nhân song cũng thể hiện cả nguyện vọng của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Vấn đề đặt ra chỉ là hệ tư tưởng tư sản hoặc hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, không có hệ tư tưởng trung gian. Vì vậy mọi sự coi nhẹ tư tưởng xã hội chủ nghĩa đều có nghĩa là tăng cường hệ tư tưởng tư sản. Do đó, Lênin yêu cầu những người cộng sản phải hết sức tỉnh táo trước mọi luận điệu của giai cấp tư sản.

 V.I.Lênin đấu tranh chống lại tính kiêu ngạo cộng sản, hư vô chủ nghĩa và chủ nghĩa dân tộc. Nhóm “văn hoá vô sản” phủ nhận sạch trơn tất cả di sản văn hoá dân tộc. họ cho rằng muốn xây dựng văn hoá mới, con người mới cần xoá bỏ di dản văn hoá quá khứ và ảnh hưởng của văn hoá các nước trong văn hoá Nga. Họ kêu gọi xây dựng một nền văn hoá thuần tuý, tinh khiết của riêng mình.=> V.I.Lênin coi tất cả những điều đó là hoang đường. hoàn toàn ngu ngốc và kiên quyết bác bỏ.

 Trái ngược với khuynh hướng trên, chủ nghĩa dân tộc lại lý tưởng hoá tất cả những giá trị văn hoá truyền thống của nước Nga, phủ nhận sự du nhập những thành quả văn hoá tiến bộ của các nền văn hoá khác. Phê phán khuynh hướng này, Lênin khẳng định văn hoá mang tính nhân loại, phổ quát của con người nói chung. Do đó không bị giới hạn bởi bất cứ quốc gia – dân tộc riêng biệt nào. Văn hoá dân tộc này có thể lan toả đến dân tộc khác thâu nhận những giá trị văn hoá của dân tộc khác.

 V.I.Lênin đấu tranh chống lại quan điểm “tự do tuyệt đối của chủ nghĩa vô chính phủ. Trong tác phẩm của mình, Lênin đã đấu tranh với những luận điệu đòi hỏi sự tự do tuyệt đối trong sáng tạo nghệ thuật, đòi tự do ngôn luận và xuất bản phải được thực hiện đầy đủ, Lênin khẳng định mỗi cá nhân đều có quyền tự do nói, viết và tất cả những điều họ muốn mà không có một chút hạn chế nào. Tuy nhiên, khi những cá nhân ấy tham gia vào đoàn thể thì họ cần tuân thủ những quy định riêng. Đảng là một đoàn thể tự nguyện nên sẵn sàng tiếp nhận những ai đồng tình và tuân thủ tôn chỉ, mục đích, nguyên tắc hoạt động của Đảng. Đảng không chấp nhận những thành phần chống đối Đảng, những thành phần đứng trong Đảng mà không tuân thủ các nguyên tắc, tôn chỉ của Đảng.

 Mặt khác, Lênin cũng khẳng định quan điểm tự do tuyệt đối chính là luận điệu của giai cấp tư sản và chỉ rõ sự trống rỗng của quan điểm đó. Ông cho rằng, nếu văn học nghệ thuật tách rời sự nghiệp cách mạng thì sẽ trở thành công cụ kiếm lợi của các cá nhân, chủ nghĩa cơ hội và không thể có tự do chân chính. Văn học tự do chân chính sẽ không phải phục vụ một người một nhóm người mà hướng tới nhân dân lao động, tiếp tục làm giàu có thêm những thành tựu của nhân loại.

* Lênin đã tiến hành đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Người đã đứng vững trên quan điểm chủ nghĩa Mác để chỉ rõ bản chất của những quan điểm sai trái và kiên quyết bác bỏ những quan điểm tự do tuyệt đối, phi chính trị, phi giai cấp, hư vô chủ nghĩa…trong văn hoá, nghệ thuật. V.I.Lênin tiến hành đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái ngay từ khi giai cấp vô sản chưa nắm được chính quyền. người không bao giờ buông lỏng ngọn cờ đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật. Quá trình đấu tranh cũng là quá trình Lênin khẳng định rõ nét vai trò quan trọng của văn hoá đối với sự thành công tuyệt đối của cách mạng vô sản.

**PHẦN 2: QUAN ĐIỂM, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ VĂN HÓA, VĂN NGHỆ**

**I. Quan điểm, đường lối của ĐCSVN về VHVN giai đoạn 1930-1945**

***1. Tình hình chính trị, kinh tế, XH tác động đến đường lối VHVN của Đảng***

Giai đoạn này, sự phân hóa và thái độ của các giai cấp diễn ra phức tạp. Kinh tế đất nước ảm đạm, tiêu điều. Tầng lớp trí thức tiểu tư sản ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống VHVN, tuy ít nhiều vẫn có tính cải lương.

Sự ra đời của ĐCSVN (1930) đã tạo bước ngoặt quyết định của lịch sử cách mạng VN, đưa Đảng trở thành lực lượng lãnh đạo toàn diện của cách mạng, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng đường lối cứu nước. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định đảm bảo đường lối VHVN của Đảng đi tới thắng lợi.

***2. Quan điểm, đường lối VHVN của Đảng giai đoạn 1930-1945***

Đường lối VHVN của Đảng giai đoạn này thể hiện tập trung trong các văn kiện được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng, *Luận cương chính trị* (1930), nhất là trong bản *Đề cương về văn hóa VN năm 1943*.

a. Thời kỳ 1930-1935

- *Đường lối VHVN thống nhất với đường lối đấu tranh cách mạng, giải phóng dân tộc, giải phóng con người khỏi ách áp bức bóc lột.* Thực hiện cuộc CM là đường lối, nhiệm vụ chính trị nhưng đồng thời cũng là đường lối, nhiệm vụ của VHVN, bởi từ xưa đến nay, không có nền VHVN tiến bộ nào đứng ngoài chính trị. Đối với dân tộc VN lúc đó, giá trị cao nhất của VHVN là giải phóng dân tộc, giải phóng con người. Đường lối VHVN thống nhất với đường lối đấu tranh CM, giải phóng dân tộc do Đảng lãnh đạo, nên mục tiêu của sự nghiệp đấu tranh đó, suy đến cùng cũng là mục tiêu của nền VHVN tiến bộ. Vì thế, Đảng đề ra mục tiêu độc lập dân tộc, giải phóng con người, đem đến cho con người những giá trị chân, thiện, mỹ.

Trong thời kỳ này, theo cách nói của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, VHVN đúng là “Cách mệnh! Cách mệnh! Cách mệnh!!!”

+ *Đẩy mạnh công tác tư tưởng – văn hóa, tuyên truyền mở rộng công tác vận động trong Đảng và quần chúng.* Từ góc độ tư tưởng – VH, sự kiện ĐCSVN ra đời là sự khẳng định thắng lợi của ý thức hệ vô sản đối với ý thức hệ tư sản. Tuy nhiên, lúc đó, số đông nhân dân chưa hiểu đầy đủ, chính xác về chủ nghĩa cộng sản, về nhân sinh quan, thế giới quan, về VHVN. Do đó, theo quan điểm của Đảng, công tác tư tưởng – VH phải góp phần xây dựng và hoàn thiện con người mới. Đây là quan điểm rất đáng chú ý, bởi nó được xác định từ cách đây hơn 90 năm nhưng đến nay vẫn còn như rất mới đối với việc xây dựng và phát triển VH, con người VN. Hình bóng nguyên tắc *đại chúng* của VHVN mới được Đảng đặt ra trong giai đoạn này, Đảng yêu cầu công tác tư tưởng – VH phải bám sát tình hình KT-XH, phải đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân, phải đưa đường lối chính sách của Đảng đến với dân.

b. Thời kỳ 1936-1939

Trước tình hình trong nước và thế giới có nhiều biến đổi, Trung ương Đảng đã xác định mục tiêu chiến lược của CM trước sau không đổi, nhưng phương pháp đấu tranh cần linh hoạt hơn với mục tiêu trước mắt là chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình. Một số chủ trương, đường lối chính như: Đẩy mạnh xuất bản, phổ biến sách báo vô sản, tiến bộ; Giới thiệu rộng rãi VH vô sản nhân loại; Xây dựng và phát triển nền văn học cách mạng, cổ vũ các tác giả, tác phẩm khác có xu hướng tiến bộ, nhân văn.

c. Thời kỳ 1939-1945

+ Giai đoạn trước khi Đảng công bố *Đề cương về VH Việt Nam*.

Lần đầu tiên trong một NQ của Đảng - NQTW VI (1939), vấn đề VH được đặt ra một cách mạnh mẽ, bức xúc, gắn với công tác xây dựng Đảng. Trên lĩnh vực tư tưởng – VH, phải chú ý giáo dục truyền thống CM của dân tộc để toàn dân noi theo, tuyên truyền phải có nghệ thuật, phương pháp KH, có chiến thuật mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với tình hình và nhiệm vụ cụ thể của CM. Các NQ của TƯ Đảng thời kỳ này còn nêu ra nhiều khẩu hiệu hành động hướng đến việc xây dựng một nền VH mới, lần đầu tiên, đường lối VHVN có nhiều nội dung phong phú, thiết thực.

+ Giai đoạn từ khi Đảng công bố *Đề cương về VH Việt Nam.*

Đề cương về VH Việt Nam – văn kiện có ý nghĩa như cương lĩnh đầu tiên và tương đối hoàn chỉnh của Đảng trên mặt trận VHVN. Đ/c Trường Chinh nhấn mạnh: “Đề cương đã thu tóm được những vấn đề cơ bản của VH Việt Nam dưới ánh sáng của CN M-LN, trong điều kiện lúc đó của CM Việt Nam”. Điều đáng chú ý ở đây là Đảng đã xác định CM văn hóa có vị trí, vai trò quan trọng, không thể tách rời CM kinh tế và CM chính trị. Để thúc đẩy CM chính trị mau đi đến thắng lợi, VH phải góp sức không nhỏ với tư cách là vũ khí tuyên truyền lợi hại, sắc bén. Đề cương về VH Việt Nam thực sự đã trở thành cuốn cẩm nang có tác dụng soi đường giúp cho VH Việt Nam vượt qua thời kỳ đen tối, hướng tới một tương lai tươi sáng, tốt đẹp.

***3. Chủ trương của Đảng trong việc chống lại những quan điểm sai trái về VHVN giai đoạn 1930-1945***

Thời kỳ này, Đảng xác định nhiệm vụ xây dựng nền VHVN vô sản đồng thời phải kiên quyết chống các tư tưởng, luận điểm sai trái, chống VH nô dịch của thực dân xâm lược và phong kiến tay sai. Nền VHVN đang xây dựng là nền VHVN đem đến tương lai và hạnh phúc cho con người, vừa phù hợp với VN vừa tiếp thu tinh hoa của Liên Xô, Trung Quốc.

Nghị quyết chính trị của đại biểu Đại hội lần thứ nhất ĐCS Đông Dương (1935) đặt vấn đề phải đấu tranh cho sự trong sáng của CN M-LN, cho sự thống nhất về lý luận trong Đảng. Từ năm 1932-1935, những người cộng sản hoạt động hợp pháp đã sử dụng báo chí công khai để tiến hành đấu tranh chống lại các quan điểm chính trị, triết học, văn học, nghệ thuật tư sản, nô dịch, tiêu biểu là các cuộc tranh luận “Duy vật hay duy tâm”, “Nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh”. Những cuộc bút chiến như vậy phần nào nói lên sự phát triển về tư duy lý luận của Đảng, thể hiện sự thắng thế của người cộng sản. Quan điểm mác xít về VHVN góp phần phục hồi phong trào CM, bảo vệ Đảng, định hướng phát triển VHVN phục vụ CM và nhân dân.

Nghị quyết TW VI (1939) nhấn mạnh công tác tư tưởng – VH của Đảng phải chú trọng yếu tố “xây”, khơi dậy lòng ái quốc chân chính, bởi vì lòng ái quốc trong nhân dân càng dâng cao thì phong trào đấu tranh mới càng phát triển mạnh mẽ.

Chủ trương của Đảng trong việc chống lại những quan điểm sai trái về VHVN còn thể hiện rõ nét trong *Đề cương về VHVN*. Đề cương nhấn mạnh: Muốn cho 3 nguyên tắc vận động (dân tộc hóa, khoa học hóa, đại chúng hóa) của cuộc vận động VH mới Việt Nam thắng, phải kịch liệt chống những xu hướng VH bảo thủ, chiết trung, lập dị, bi quan, thần bí, duy tâm…

*Tóm lại,* đường lối VHVN của Đảng giai đoạn 1930-1945 đã được hình thành, phát triển gắn với sự trưởng thành, lớn mạnh của Đảng cả về tư tưởng – lý luận và tổ chức. Từ chỗ đồng nhất với đường lối giải phóng dân tộc, đến chỗ ngày một rõ nét hơn, đặc thù hơn, đường lối VHVN của Đảng cho chúng ta thấy Đảng sớm nhận thức được vị trí, vai trò, ý nghĩa của VHVN đối với toàn bộ sự nghiệp CM của dân tộc. Đỉnh cao của đường lối VH của Đảng giai đoạn này chính là *Đề cương về VHVN*. Xuyên suốt đường lối VHVN của Đảng giai đoạn này là mục tiêu và nhiệm vụ đấu tranh chống VH nô dịch, phản động, xây dựng nền VHVN mới Việt Nam lấy CN M-LN làm nền tảng tư tưởng, trong đó nhân dân lao động là người chủ thực sự của XH.

**II. Quan điểm, đường lối của ĐCSVN về VHVN giai đoạn 1945-1954**

***1. Tình hình chính trị, kinh tế, XH tác động đến đường lối VHVN của Đảng***

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, CM tháng Tám năm 1945 thành công, nước VN dân chủ cộng hòa ra đời, người dân từ thân phận nô lệ trở thành chủ nhân đất nước. Đất nước đối mặt với muôn vàn khó khăn, kinh tế ngừng trệ, bế tắc, nạn đói, người dân mù chữ, thực dân Pháp quyết tâm xâm lược nước ta lần nữa.

Một trong những sự kiện quan trọng nhất tác động mạnh mẽ, sâu rộng nhất đến đường lối VHVN của Đảng giai đoạn này là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (1951) đã quyết định những vấn đề cơ bản của công cuộc kháng chiến, kiến quốc, trong đó có chủ trương, nhiệm vụ có tính chiến lược về VHVN

***2. Quan điểm, đường lối VHVN của Đảng giai đoạn 1945-1954***

Đường lối VHVN của Đảng giai đoạn này thể hiện tập trung trong *Thư gửi Hội nghị VH toàn quốc lần thứ hai* (1948) của Chủ tịch HCM, *CN Mác và vấn đề VH Việt Nam* (Báo cáo của Tổng BT Trường Chinh tại Hội nghị VH toàn quốc lần thứ hai, *Báo cáo chính trị tại ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng* (1951) do Chủ tịch HCM trình bày, và *Chính cương Đảng Lao động VN* thông qua tại Đại hội.

*- Mục đích, tính chất của VH Việt Nam.* Tại HN văn hóa toàn quốc lần thứ 2 (1948), TBT Trường Chinh chỉ rõ: *mục đích* của những người làm công tác VH là thắng địch, giữ nước, làm cho dân mạnh, dân tiến, dân tin, dân vui; là chống VH nô dịch, ngu dân của thực dân Pháp, khắc phục tư tưởng phong kiến lạc hậu trong VH nước nhà, xây dựng nền VH dân chủ mới VN, góp phần VH Việt Nam vào kho tàng VH thế giới. *Tính chất* của nền VH dân chủ mới VN phải gồm đủ 3 tính chất: tính dân tộc, tính khoa học và tính đại chúng.

*- Vai trò của VHVN, của các nhà hoạt động VH nói chung, của văn nghệ sĩ nói riêng được đề cao.* Chủ tịch HCM nêu quan điểm rất mới, khẳng định VH ngang hàng với CT, KT và XH, nhưng VH là một kiến trúc thượng tầng; và “VH phải soi đường cho quốc dân đi”. Trong *Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa 1951*, HCM xác định: VH nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong KT và CT. Văn nghệ sĩ là “chiến sĩ nghệ thuật”.

*- Nhiệm vụ của VHVN của các nhà hoạt động VH, văn nghệ sĩ*. Trong *Thư gửi Hội nghị VH toàn quốc lần thứ hai*, Chủ tịch HCM chỉ rõ VHVN phải gắn bó chặt chẽ với nhiệm vụ chính trị quan trọng nhất của đất nước, chẳng những để cổ động tinh thần và lực lượng kháng chiến, kiến quốc mà cũng phải nêu rõ những thành tích kháng chiến, kiến quốc vĩ đại của ta cho thế giới. Các nhà VH phải có những tác phẩm xứng đáng, chẳng những để biểu dương sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc mà còn để lưu truyền cái lịch sử oanh liệt kháng chiến, kiến quốc cho hậu thế.

- *Xây dựng nền VH dân chủ mới, con người mới.* Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đòi hỏi phải xây dựng một nền VH mới, nhất là xây dựng con người mới.Yêu cầu phát triển *nền VH mới*: về hình thức thì dân tộc, về nội dung thì khoa học, về đối tượng thì đại chúng; phát triển truyền thống VH dân tộc tốt đẹp, hấp thụ cái mới của VH tiến bộ thế giới. Xây dựng nền VH dân chủ mới phải chú trọng xây dựng con người mới, các báo cáo, văn kiện của Đảng đều nhấn mạnh phải đào tạo con người mới, cán bộ mới phục vụ kháng chiến, kiến quốc. *Con người mới* là công, nông, binh và người dân VN đã và đang sản xuất, chiến đấu, phục vụ sự nghiệp kháng chiến kiến quốc của dân tộc; và đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ mới là rất quan trọng.

*- Thủ tiêu nạn mù chữ, cải cách chế độ giáo dục, mở mang các trường chuyên nghiệp*

*- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng nền VH dân chủ mới, con người mới.*

***3. Chủ trương của Đảng trong việc chống lại những quan điểm sai trái về VHVN giai đoạn 1945-1954***

Báo cáo tại Hội nghị VH toàn quốc lần thứ hai, TBT Trường Chinh đã chỉ rõ sứ mệnh của VHVN mác xít, VHVN cách mạng phải đứng trên lập trường của chủ nghĩa duy vật mà phê phán “VH” ngu dân, “VH” phản động của giai cấp bóc lột. Tổng BT nêu lên quan điểm thể hiện lập trường mác xít rất rõ ràng: “Không thể nói “VH hoàn toàn trung lập”, “tự do tuyệt đối”, “đứng trên chính trị”, giữ “thái độ bàng quan”, “trung lập để được tuyệt đối thanh cao và tự do hoàn toàn”, đó là luận điệu che đậy tính hèn nhát hoặc phản động.

Bên cạnh phê bình khuynh hướng sai lầm về tư tưởng, học thuật, nghệ thuật của ta, phải chú trọng phê bình, đả kích tư tưởng văn học, nghệ thuật phản động của địch; phải gắn cuộc đấu tranh về VH và tư tưởng với cuộc đấu tranh về chính trị, quân sự và KT. Đ/c Trường Chinh liên hệ: Phê bình tư tưởng phản động và văn học, nghệ thuật đồi trụy của thực dân Pháp còn là cách cải tạo tư tưởng của giới trí thức, văn nghệ sĩ.

Cương lĩnh thông qua tại ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ II (1951) đòi hỏi các nhà hoạt động VH muốn chống lại các quan điểm sai trái, đồng hành cùng nhân dân phát triển VH thì cần có lập trường lấy dân làm gốc; về thái độ, lấy CN ái quốc chân chính kết hợp với CN quốc tế làm gốc; về tư tưởng, lấy học thuyết duy vật biện chứng và CN duy vật lịch sử làm gốc.

*Tóm lại,* sự phát triển của VHVN nước ta giai đoạn 1945-1954 là thành quả của đường lối VHVN đúng đắn, sáng suốt do Đảng và CT HCM đề ra, góp phần làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

**III. Quan điểm, đường lối của ĐCSVN về văn hóa, văn nghệ giai đoạn 1954-1975**

***1. Tình hình chính trị, KT, XH tác động đến đường lối VHVN của Đảng***

Từ năm 1954 đến 1975 là thời kỳ đặc biệt, đầy biến động của lịch sử VN. Những năm tháng trường kỳ kháng chiến gian khổ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, với những thắng lợi liên tiếp, nhất là chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy, chấn động địa cầu, VN đã buộc các bên tham chiến phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, chính thức kết thúc sự hiện diện của quân đội Pháp và chế độ thực dân Pháp ở Đông Dương; với chiến thắng Điện Biên Phủ trên không kéo dài 12 ngày đêm, Hiệp định Paris được ký kết, Mỹ phải rút quân vô điều kiện khỏi miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân VN đã làm nên đại thắng mùa Xuân năm 1975, non sông thu về một mối, thực hiện ước nguyện của Chủ tịch HCM: Nước VN là một, dân tộc VN là một, không có gì quý hơn độc lập tự do.

**2. *Quan điểm, đường lối VHVN của Đảng giai đoạn 1954-1975***

Trước thực tế đất nước bị chia cắt làm 2 miền, Đảng ta nhận thức sự cần thiết phải phát huy tối đa mọi nguồn lực, khơi dậy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc. Trong bối cảnh đó, quan điểm, đường lối lãnh đạo, dẫn dắt đất nước trên mọi lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực VH nghệ thuật của Đảng chính là yếu tố tiên quyết cho thắng lợi của sự nghiệp CM dân chủ nhân dân ở nước ta.

Trong lĩnh vực VH nghệ thuật, Đảng ta đã thường xuyên quan tâm, động viên đội ngũ văn nghệ sĩ phát huy vai trò của mình trong việc xây dựng và phát triển nền VH mới, con người mới, góp phần quan trọng nâng cao dân trí, xây dựng đời sống VH mới, cải tạo các thói quen và nếp sống cũ, xây dựng thói quen và nếp sống mới.

Quan điểm, đường lối lãnh đạo VHVN là một trong những định hướng cơ bản trong cuộc cách mạng tư tưởng – VH, nhằm xây dựng một nền VH văn nghệ mới, phục vụ cho sự nghiệp CM của toàn Đảng, toàn dân. Quan điểm cơ bản đó là:

*Thứ nhất, Đảng ta tiếp tục thể hiện quan điểm rất coi trọng, đánh giá cao vai trò của lĩnh vực VH nghệ thuật trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng XHCN.* VH chính là bộ phận không thể thiếu của cách mạng VN, có tác dụng quan trọng, giúp nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, nhất là trong giai đoạn cuộc chiến đấu chống giặc Mỹ đang ngày càng gay go, quyết liệt và công cuộc xây dựng XHCN đang ở những bước đầu tiên đầy khó khăn, thách thức.

*Thứ hai, giai đoạn 1954-1975, Đảng ta chủ trương đẩy mạnh xây dựng và phát triển nền VH văn nghệ mới XHCN có tính đảng và tính nhân dân sâu sắc.*

*+* VHVN mới XHCN là vũ khí đấu tranh của Đảng và nhân dân lao động, do đó, phải mang tính đảng sâu sắc. Các tác phẩm vừa phải phản ánh trung thực, sinh động hiện thực CM vừa cần vạch trần, phê phán những biểu hiện tiêu cực trong XH, đấu tranh không khoan nhượng với những luận điệu sai trái, cố tình xuyên tạc, làm tổn hại sự nghiệp CM.

+ Khẳng định quan điểm xây dựng nền VH mới XHCN, lãnh đạo VHVN nước nhà phục vụ nhân dân, Đảng đã khẳng định sự phê phán nghiêm khắc những lệch lạc về tư tưởng của một số văn nghệ sĩ; từ đó, chú trọng hơn trong việc giáo dục, nâng cao nhận thức cho đội ngũ văn nghệ sĩ.

*Thứ ba, Đảng ta chủ trương xây dựng nền VHVN mới giàu tính dân tộc và tiếp thu tinh hoa VH nhân loại.* VH dân tộc và VH nhân loại có mối quan hệ chặt chẽ, không có dân tộc nào, nền VH nào tách rời, riêng lẻ với nền VH nhân loại. Đảng quan tâm việc tiếp thu những yếu tố VH tiến bộ của nhân loại, nhất là những thành tựu VH mới từ các nước XHCN (Liên Xô, Trung Quốc, Tiệp Khắc, Hunggari…). Cùng với đó, các sáng tạo phải có tính dân tộc, phản ánh tư tưởng, tâm hồn của dân tộc, thể hiện bản sắc độc đáo của dân tộc Việt Nam.

**3. *Chủ trương của Đảng trong việc chống lại những quan điểm sai trái về VHVN giai đoạn 1954-1975***

 Với đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, nền VHVN cách mạng giai đoạn 1954-1975 phát triển mạnh mẽ. Đại hội toàn quốc lần thứ IV (1976) của Đảng đã đánh giá rất cao về những đóng góp của nền VHVN cách mạng trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước và khẳng định: Nền VHVN nước ta xứng đáng vào “Vị trí tiên phong của nền VHVN chống đế quốc, phong kiến trên phạm vi toàn thế giới…”

Đảng đã xác định, VH tư tưởng cũng là một mặt trận với cuộc chiến đấu không kém phần ác liệt của những văn nghệ sĩ chân chính với bọn phản động đội lốt người làm VH nghệ thuật, luôn tìm cơ hội gieo rắc hoài nghi, bi quan, dần lôi kéo văn nghệ sĩ thiếu ý chí, dao động đi theo, phá hoại cuộc kháng chiến, phá hoại công cuộc xây dựng CNXH của ta. Đây là kẻ thù với phát ngôn đạo lý, nhân danh dân chủ, sự thật và công lý nhưng thực chất, hành động và sản phẩm của chúng lại chống lại nhân dân, phản bội Tổ quốc. Số văn nghệ sĩ bị lôi kéo này không nhiều nhưng ảnh hưởng từ họ cũng là mối đe dọa đến sự lành mạnh của đời sống CT-XH. Trong đó, phải kể đến những biểu hiện sai trái, lệch lạc của văn nghệ sĩ trong nhóm Nhân văn – Giai phẩm.

Trước diễn biến phức tạp này, quan điểm và chủ trương của Đảng rất rõ ràng. Một mặt, Đảng nghiêm khắc phê phán, kiên quyết xử lý, thậm chí xử lý hình sự với những kẻ lợi dụng VHVN làm công cụ, với động cơ chính trị cố tình phá hoại Đảng và Nhà nước. Mặt khác, với những người mơ hồ về chính trị, lập trường dao động, bị lôi kéo tham gia, Đảng chủ trương giáo dục, cảm hóa, tuyên truyền, vận động để họ sớm nhận ra sai lầm, nhanh chóng quay về với đội ngũ văn nghệ sĩ chân chính, tiếp tục phục vụ nhân dân, phục vụ sự nghiệp xây dựng XHCN.

Bên cạnh đó, Đảng cũng nghiêm khắc tự phê bình, nghiêm túc nhìn nhận những sai lầm, khuyết điểm trong lãnh đạo VHVN giai đoạn này. Trong thư gửi *Hội nghị cán bộ VH toàn miền Bắc tại Hà Nội* (1957), Chủ tịch HCM nhận định: Phong trào VH có bề rộng, chưa có bề sâu; nặng về giải trí, còn nhẹ về mặt nâng cao tri thức của quần chúng. Về mặt tổ chức và lãnh đạo còn thiếu chặt chẽ, chưa dựa hẳn vào lực lượng của nhân dân, chưa dùng hết khả năng của nhà trí thức. Việc phát huy vốn cũ quý báu của dân tộc và học tập VH tiên tiến của các nước chưa làm được nhiều.

Dù gặp muôn vàn khó khăn, có cả sự chống phá của các thế lực thù địch, có lúc có nơi, Đảng ta còn mắc phải sai lầm, khuyết điểm nhưng với sự lãnh đạo tài tình, đứng đầu là Chủ tịch HCM vĩ đại, nền VHVN cách mạng giai đoạn 1954-1975 đã được dẫn dắt một cách đúng đắn, trở thành nền VHVN XHCN, mang tính đảng, tính nhân dân, giàu tính dân tộc và tiếp thu tinh hoa VH nhân loại. Đây là thành công vô cùng ý nghĩa, làm tiền đề cơ bản để VHVN cách mạng VN trở thành nhân tố quan trọng góp phần vào chiến thắng vĩ đại giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

**IV. Quan điểm, đường lối của ĐCSVN về văn hóa, văn nghệ giai đoạn 1975-1985**

**1. *Tình hình chính trị, KT, XH tác động đến đường lối VHVN của Đảng***

Giai đoạn 1975-1985 là giai đoạn đất nước chuyển đổi từ bối cảnh chiến tranh sang hòa bình. Cách mạng VN chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn đất nước độc lập, thống nhất, cả nước đi lên CNXH.

Giai đoạn này, đất nước gặp muôn vàn khó khăn, vừa ra sức khôi phục kinh tế, vừa chịu hai cuộc kháng chiến chống quân xâm lược ở biên giới phía Tây Bắc và Tây Nam. XH không còn tồn tại những giai cấp đối kháng như trước năm 1975, XH cơ bản đồng thuận, các tầng lớp giai cấp XH được sắp xếp lại với các vị trí nhất định, các tổ chức XH – nghề nghiệp được hình thành, phát triển nhanh chóng, đa dạng đáp ứng nhu cầu của đời sống XH.

Về VH, đây là giai đoạn “bản lề”, cải tạo nền VH cũ dưới thời Mỹ-Ngụy, thống nhất thể chế quản lý VH hai miền Nam, Bắc. Cả nước bước vào giai đoạn khôi phục và phát triển VH ở cả đô thị và nông thôn, miền núi và miền xuôi, phát huy vai trò của VH trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sự ra đời của Nghị quyết HN Bộ Chính trị lần thứ sáu khóa V đã chứng tỏ sự nhận thức đầy đủ hơn vai trò của VH. Các lĩnh vực của nền VH được quan tâm hơn trong đó có văn học nghệ thuật.

Đây là giai đoạn chuyển từ VH cứu quốc sang VH kiến quốc, tuy mấy năm đầu có lúng túng, khó khăn nhưng đã vượt qua thử thách và phát triển toàn diện.

**2. *Quan điểm, đường lối VHVN của Đảng giai đoạn 1975-1985***

Sau đại thắng năm 1975, Đảng ta đã triển khai hàng loạt chủ trương, chính sách quan trọng để cải tạo nền VH cũ ở miền Nam, khôi phục các hoạt động VH ở vùng bị chiến tranh tàn phá, tạo điều kiện để thống nhất quản lý một nền VH VN thống nhất.

Quan điểm, đường lối VHVN của Đảng giai đoạn 1975-1985 được thể hiện chủ yếu qua các văn bản quan trọng: Chỉ thị số 221-CT/TW ngày 17-6-1975 của Ban Bí thư TW Đảng về công tác giáo dục đại học và chuyên nghiệp ở miền Nam; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (1976); Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng.

Toàn bộ luận điểm xây dựng VH giai đoạn này thể hiện tập trung trong Văn kiện ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ IV và V của Đảng, bao gồm 9 luận điểm chính: 1) VHVN là bộ phận của sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo. 2) Quan điểm dân tộc trong xây dựng VHVN. 3) Quan điểm nhân dân trong xây dựng VHVN. 4) Tính giai cấp và tính Đảng Cộng sản trong VHVN. 5) Văn nghệ cần gắn bó với cuộc sống, tính hiện thực của văn nghệ XHCN. 6) Quan điểm xây dựng con người mới XHCN. 7) Quan điểm về vị trí, vai trò, chức năng của VHVN. 8) Quan điểm về tự do sáng tạo của văn nghệ sĩ. 9) Quan điểm về tổ chức xây dựng đời sống VH ở cơ sở.

Đây là những luận điểm được tổng kết từ thực tiễn, để chỉ đạo các hoạt động VHVN trong thập niên đầu sau ngày thống nhất đất nước; nhờ đó, VHVN phát triển đúng hướng và có những thành tựu nhất định.

**3. *Chủ trương của Đảng trong việc chống lại những quan điểm sai trái về VHVN giai đoạn 1975-1985***

Giai đoạn 1975-1985 đã xuất hiện không ít hiện tượng văn học nghệ thuật tiêu cực nảy sinh. Để thực hiện âm mưu chống phá Đảng và Nhà nước, các thế lực phản động thực hiện chiêu bài “ném đá dấu tay”, dùng phần tử phản động ngoài nước câu kết với những kẻ cơ hội trong nước, biến những cán bộ, đảng viên, trí thức văn nghệ sĩ thoái hóa, biến chất thành “con rối”. Qua họ, chúng tung ra những luận điệu xuyên tạc, nói xấu Đảng, hạ bệ lãnh tụ, phủ nhận thành tựu của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, kích động tâm lý hậu chiến, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Chúng truyền bá các tác phẩm văn học, hội họa, chương trình ca nhạc, phim ảnh có nội dung chống chế độ, dưới chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” để phủ nhận thành quả CM, phủ nhận CN M-LN, tư tưởng HCM và chế độ XHCN. Chúng đẩy mạnh tuyên truyền sai lệch về quan điểm, đường lối văn học, nghệ thuật của Đảng, rằng: “đường lối văn nghệ của Đảng là cứng nhắc, ép buộc. Các tác phẩm phải chịu sự kiểm duyệt chặt chẽ của Nhà nước”, “Sự độc đoán về tư tưởng đã bóp chết văn học, nghệ thuật”; chúng cổ vũ quan điểm “nghệ thuật vị nghệ thuật”, đối lập văn nghệ với chính trị…

Cùng với sự lệch lạc, thiếu lành mạnh trong nhận thức và khuynh hướng phát triển văn học nghệ thuật là sự buông lỏng cuộc đấu tranh trên mặt trận VHVN, cấp ủy đảng và chính quyền, các cơ quan làm công tác tư tưởng và VH chưa thấy hết trách nhiệm trong việc lãnh đạo và quản lý VH. Trước tình hình đó, Đảng đã xác định tính chất của nền VH mới là nền VH có nội dung XHCN, có nhiệm vụ to lớn trong việc đấu tranh chống lại cái sai trái, lạc hậu, đi ngược lại lợi ích của dân tộc và nhân dân.

NQ của Bộ Chính trị số 254-NQ/TW (1976) yêu cầu: Quét sạch những tác phẩm nghệ thuật phản động, khiêu dâm; trừng trị nghiêm những kẻ cố ý vi phạm các quy định của Nhà nước; tăng cường phổ biến các tác phẩm có giá trị. Để văn học nghệ thuật đi đúng hướng, chứa đựng những giá trị tốt đẹp, phục vụ tích cực cho lợi ích dân tộc và nhân dân, Nghị quyết yêu cầu phải bồi dưỡng, giáo dục để có đội ngũ văn nghệ sĩ có bản lĩnh, lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định.

Văn kiện Đại hội V của Đảng đã đề ra yêu cầu, nhiệm vụ chung của cách mạng tư tưởng, VH là: đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền VH mới, con người mới; tăng cường đấu tranh xóa bỏ tệ nạn XH cũ, những tàn dư VH thực dân mới, chống mọi ảnh hưởng tư tưởng phản động. Đảng phải tăng cường sự lãnh đạo đối với VHVN, đồng thời phải cải tiến sự lãnh đạo cho phù hợp với tính đặc thù của nó.

Nhận thức rõ việc đấu tranh chống sai trái thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên mặt trận VHVN không chỉ ở ngợi ca, khẳng định, Đảng cũng yêu cầu văn học nghệ thuật XHCN phải: phê phán nghiêm khắc và có hệ thống những hiện tượng tiêu cực trong đời sống, những tàn dư của XH cũ; cần đứng trên lập trường CM để vạch đúng nguồn gốc cái xấu, đề ra cách giải quyết và khẳng định cái tốt. Văn nghệ sĩ phải được bồi dưỡng về thế giới quan Mác-Lenin, đường lối, chính sách của Đảng, về kiến thức VH, phải luôn gắn bó với quần chúng lao động, đi sâu vào phong trào CM của quần chúng.

*Tóm lại,* giai đoạn 1975-1985, đất nước gặp nhiều khó khăn sau chiến tranh, song trong quá trình lãnh đạo lĩnh vực VHVN, Đảng thường xuyên quan tâm đến hoạt động lý luận, thông qua đó chỉ đạo công tác thực tiễn. Tuy mấy năm đầu, VHVN còn lúng túng, bị động nhưng đã phát triển đúng hướng, có những thành tựu và phát triển tương đối toàn diện trong 10 năm trước Đổi mới. Nhờ đó, VHVN nước ta đã vượt qua thách thức, vững vàng trước âm mưu chống phá của lực lượng thù địch để thực hiện đúng vai trò của mình trong xây dựng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

**V. Quan điểm, đường lối của ĐCSVN về văn hóa, văn nghệ thời kỳ đổi mới (từ 1986 đến nay)**

 Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986) là dấu mốc quan trọng, đánh dấu quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng trên mọi lĩnh vực của đời sống XH, trong đó có lĩnh vực VH. Trên cơ sở kế thừa, bổ sung quan điểm, đường lối VHVN của Đảng trong hai cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, bước sang thời kỳ đổi mới, trước những đòi hỏi của thực tiễn và bối cảnh hội nhập quốc tế, Đảng đã xây dựng, ban hành nhiều chủ trương, quyết sách mới về VHVN nhằm hoàn thiện đường lối lãnh đạo và tư duy lý luận của Đảng về VH.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn và các văn kiện, chỉ thị, nghị quyết về VHVN, có thể chia quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng về VHVN từ năm 1986 đến nay thành ba giai đoạn chính:

**1. *Quan điểm, đường lối VHVN của Đảng thời kỳ đầu đổi mới (1986-1995)***

Những năm đầu đổi mới, nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phát triển VHVN là Đảng yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương cơ sở cần tổ chức tốt các hoạt động VHVN, tạo ra đời sống VH tinh thần lành mạnh, phong phú, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

NQ 05-NQ/TW (1987) đã khẳng định vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của văn học nghệ thuật và VH trong tiến trình lịch sử của dân tộc, nhất là trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. NQ 05 của Bộ CT là bước tiến quan trọng, đánh dấu quá trình đổi mới tư duy lý luận về VHVN khi Đảng nhìn thẳng vào những bất cập, hạn chế trong đời sống VHVN, những sai lầm, khuyết điểm của một số cá nhân, tổ chức trong lãnh đạo, quản lý VH, văn học nghệ thuật; từ đó đề ra những quan điểm phù hợp, nhất là phải đổi mới, nâng cao năng lực, trình độ, tạo cơ chế, chính sách, môi trường, đảm bảo quyền tự do sáng tác, khuyến khích, động viên kịp thời những tác phẩm ý nghĩa, thúc đẩy sự phát triển VHVN.

Để giữ vững mục tiêu đi lên CNXH, tại ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991), Đảng đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*, trong đó xác định một trong sáu đặc trưng mà XHCN mà nhân dân ta xây dựng là một XH “có nền VH tiên tiến, đạm đà bản sắc dân tộc”.

Có thể nói, thời kỳ đầu đổi mới, cùng với những đổi mới về tư duy KT, Đảng cũng có những đổi mới tư duy lý luận trên lĩnh vực VHVN. Một trong những điểm nhấn trong tư duy lý luận về VHVN giai đoạn này là Đảng đã đề ra tính chất, đặc trưng, mục tiêu, nhiệm vụ của nền VH mà chúng ta hướng đến xây dựng, đó là nền VH tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; đồng thời khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của VHVN, giữ vai trò “nền tảng tinh thần của XH, đồng thời là một mục tiêu của CNXH”. Những quan điểm đó tạo bước đột phá, khơi thông mạch nguồn sáng tạo, thúc đẩy VH ngày càng phát triển.

**2. *Chủ trương của Đảng trong việc chống lại những quan điểm sai trái về VHVN giai đoạn từ 1986 đến 1995***

Bước vào thời kỳ đổi mới, bên cạnh những điều kiện thuận lợi, đất nước cũng đối diện nhiều thách thức. Trong đời sống VHVN, công cuộc đổi mới đã giúp khai thông rào cản về tư duy, nhận thức để văn nghệ sĩ thỏa sức sáng tác. Tuy nhiên, một số quan điểm lệch lạc xuất hiện trong đời sống VHVN, thể hiện qua những sáng tác, diễn ngôn chính trị của một số nghệ sĩ trong và ngoài nước. Một số sai lầm như:

Thứ nhất, lợi dụng chủ trương đổi mới của Đảng với quan điểm nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật và đánh giá đúng sự thật, một số nghệ sĩ nhân danh đổi mới để phán xét lại thành quả của văn học nghệ thuật, hô hào nhà văn bị triệt tiêu cảm hứng sáng tạo, viết theo sự chỉ đạo và áp đặt từ cấp trên. Điều nguy hại là những quan điểm đó được viết và đăng công khai từ một số người trưởng thành trong kháng chiến. Quan điểm phiến diện này lại được một số văn nghệ sĩ cổ súy, coi đó là bước đi táo bạo, khâu đột phá trong tư duy lý luận về văn học nghệ thuật thời kỳ đổi mới.

Thứ hai, hiện thực bộn bề của công cuộc đổi mới là mảnh đất màu mỡ để các phần tử cơ hội lợi dụng tạo ra những tác phẩm đi ngược lợi ích quốc gia dân tộc, khoét sâu vào những hạn chế, góc khuất của đời sống XH với cái nhìn bi quan, chán nản.

Trước thực trạng đó, NQ 05-NQ/TW của Bộ CT khóa VI (1987) đã thẳng thắn chỉ rõ: chất lượng và hiệu quả các hoạt động VHVN nói chung còn thấp, tác phẩm có giá trị còn ít, tiềm năng sáng tạo chưa được phát huy đầy đủ… cuộc đấu tranh chống sự xâm nhập của VH phản động, đồi trụy chưa tốt. Những hạn chế đó có nguyên nhân từ chính văn nghệ sĩ thiếu lập trường, tư tưởng CM, rời xa thực tiễn XH và do công tác lãnh đạo, quản lý yếu kém. Sau 5 năm thực hiện NQ 05, Hội nghị lần thứ tư BCHTW khóa VII về một số nhiệm vụ VHVN những năm trước mắt (1993) đã chỉ rõ những khuyết điểm trong đời sống VHVN với những khuynh hướng sáng tác có biểu hiện cực đoan, tác động xấu đến tư tưởng, tình cảm, lối sống của nhân dân cần được chấn chỉnh: trong các sáng tác và lý luận phê bình nảy sinh những khuynh hướng sai lầm: phủ nhận thành tựu CM và VHVN cách mạng, tách văn nghệ khỏi sự lãnh đạo của Đảng, truyền bá lối sống thực dụng, sa đọa. Các thế lực thù địch đã và đang lợi dụng những tác phẩm xấu để chống phá ta.

Những tiêu cực trên được xác định chủ yếu do lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước từ TW đến các cấp đã buông lỏng, bố trí sai một số cán bộ chủ chốt, thiếu luật lệ, thể chế của Nhà nước, thiếu đầu tư thích đáng cho VHVN, thiếu động viên những nhân tố tích cực và phê phán, lên án những biểu hiện tiêu cực, độc hại.

NQ 05 khóa VI của Đảng thể hiện những quan điểm đổi mới có tính nguyên tắc của Đảng trên lĩnh vực VHVN, có tác dụng thúc đẩy hoạt động sáng tạo nghệ thuật. Tuy nhiên, NQ chưa đánh giá đúng tính phức tạp của cuộc đấu tranh trên mặt trận này, chưa lường trước và đề ra biện pháp hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường đối với VHVN; trước những nhận thức lệch lạc trong VHVN, một số cấp ủy và cơ quan nhà nước không kịp thời phân rõ đúng sai, thường né tránh, rụt rè trong xử lý… Một số văn nghệ sĩ đảng viên dao động, giảm sút lòng tin, không giữ vững lập trường…

**3. *Quan điểm, đường lối VHVN của Đảng thời kỳ đẩy mạnh đổi mới – đổi mới toàn diện (1996-2014)***

Quá trình đổi mới, mở cửa, giao lưu, hội nhập đã tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh sự nghiệp phát triển VH; bên cạnh đó không ít khó khăn, thách thức, nhất là việc giữ gìn và phát huy giá trị, bản sắc VH dân tộc trước nguy cơ làn sóng VH ngoại lai, những tư tưởng xấu độc muốn lấn át, chi phối đời sống tư tưởng VH, con người VN.

Đường lối VHVN của Đảng thời kỳ này thể hiện rõ qua Văn kiện các kỳ ĐH VIII, IX, X, XI, đặc biệt là NQ các chuyên đề. Có thể kể đến:

- NQ Hội nghị lần thứ năm BCHTW khóa VIII: được đánh giá là NQ có ý nghĩa chiến lược trong thời kỳ đổi mới khi lần đầu Đảng đề cập một cách sâu sắc, toàn diện đến các lĩnh vực cụ thể của VH; đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp lớn để xây dựng và phát triển VH, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp CNH, HĐH, hội nhập quốc tế và quá trình phát triển KT-XH của đất nước.

- Kết luận số 30-KL/TW (2004) về tiếp tục thực hiện NQTW 5 khóa VIII: Khẳng định NQTW 5 khóa VIII ra đời đã đáp ứng đúng yêu cầu phát triển của đất nước và nguyện vọng của nhân dân, gắn kết chặt chẽ VH với các lĩnh vực của đời sống XH… Tuy nhiên, so với yêu cầu của thời kỳ đổi mới, trước những biến đổi ngày càng phong phú của đời sống XH, những thành tựu của VH còn chưa tương xứng, chưa vững chắc, chưa đủ để tác động hiệu quả đối với các lĩnh vực của đời sống XH.

- Năm 2008, Bộ CT ban hành NQ số 23-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ đổi mới, đây là lần đầu tiên NQ chuyên đề về văn học nghệ thuật được ban hành. Sự ra đời của NQ số 23 đã tạo điều kiện quan trọng để văn học nghệ thuật không ngừng phát huy thế mạnh của loại hình, tiếp tục phát triển, tạo ra đời sống tinh thần phong phú cho người dân.

- Sau 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, tại ĐH Đảng toàn quốc lần thứ XI, Đảng ban hành *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, trên cơ sở kế thừa 6 đặc trưng XHCN năm 1991, Cương lĩnh năm 2011 đã bổ sung thành 8 đặc trưng, trong đó, đặc trưng về xây dựng nền VH tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vẫn được giữ nguyên về nội hàm, câu chữ, thể hiện sự nhất quán trong quan điểm, đường lối của Đảng, có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng sự vận động và phát triển nền VH dân tộc trong bối cảnh mới.

- ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011) đề ra chủ trương “đúc kết và xây dựng hệ giá trị chung của người VN thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế”. Về văn học nghệ thuật, Đảng đề ra nhiệm vụ: …Tiếp tục phát triển nền văn học nghệ thuật VN tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu chất nhân văn, dân chủ, vươn lên hiện đại;… khuyến khích tìm tòi, thể nghiệm những phương thức thể hiện và phong cách nghệ thuật mới…

*Như vậy,* trong thời kỳ đẩy mạnh đổi mới – đổi mới toàn diện (1996-2014), Đảng đã đưa ra nhiều quan điểm, chủ trương mới về xây dựng, phát triển VHVN, từng bước hoàn thiện hệ thống tư duy lý luận, tạo điều kiện để VHVN không ngừng phát triển, thích ứng với yêu cầu, đòi hỏi của tình hình mới.

**4. *Chủ trương của Đảng trong việc chống lại những quan điểm sai trái về VHVN giai đoạn từ 1996 đến 2014***

Bối cảnh, tình hình thế giới và trong nước giai đoạn này đã tác động không nhỏ đến đời sống VHVN. Bên cạnh những xu hướng, trào lưu tiến bộ, tìm tòi thử nghiệm của đội ngũ văn nghệ sĩ thì cũng xuất hiện những xu hướng cực đoan, sự xuất hiện của loại hình sáng tác, phổ biến, trình diễn mới là văn học nghệ thuật mạng. Nhiều sáng tác mới của tác giả nước ngoài và của người Việt ở hải ngoại được giới thiệu ở VN, có không ít những tác phẩm chứa đựng nội dung lệch lạc, sai lầm, đi ngược thuần phong mỹ tục, truyền thống lịch sử, nhiều tác phẩm có nội dung phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước; một số tác giả lợi dụng tự do ngôn luận, tự do dân chủ để xuyên tạc đường lối của Đảng, cổ súy những trào lưu mới lạ, các xu hướng nhân danh đổi mới để tách khỏi đường biên của chế độ… Những hiện tượng đó khiến độc giả hoang mang, lo lắng và làm phức tạp thêm đời sống VHVN.

NQ số 23-NQ/TW (2008) về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới đã thẳng thắn chỉ rõ những yếu kém, khuyết điểm, những vấn đề phức tạp của đời sống văn học, nghệ thuật từ năm 1998-2008: …Không ít tác phẩm và hoạt động VH chưa thể hiện được tính chất tiên tiến và bản sắc dân tộc; số lượng tác phẩm ngày càng nhiều nhưng ít tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật; một số văn nghệ sĩ còn hạn chế trong nhận thức, chưa nhận thức đầy đủ tính phức tạp của thời kỳ mới; có biểu hiện xa lánh những vấn đề lớn lao, chiều theo thị hiếu thấp kém của công chúng; một số trường hợp cực đoan chỉ tập trung vào mặt tiêu cực, xuyên tạc lịch sử, bị các thế lực lôi kéo đã sáng tác và truyền bá các tác phẩm độc hại, đi ngược lại lợi ích của nhân dân và đất nước.

Để phòng chống “âm mưu diễn biến HB” trên lĩnh vực tư tưởng – VH nói chung và lĩnh vực văn học nghệ thuật nói riêng, Đảng đã ban hành nhiều chỉ thị, kết luận quan trọng về đấu tranh, phòng chống những quan điểm sai trái, thù địch trên mặt trận tư tưởng – VH và văn học nghệ thuật. Trên cơ sở các văn kiện chỉ đạo của Đảng, ở TW và các tỉnh, thành phố đã thành lập: Ban chỉ đạo 94 (Ban chỉ đạo đấu tranh chống âm mưu “diễn biến HB” trên lĩnh vực tư tưởng – VH), Ban chỉ đạo 213 (Ban chỉ đạo đấu tranh trên lĩnh vực văn học nghệ thuật).

Với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng, sự vào cuộc của các cấp chính quyền, tinh thần trách nhiệm của người nghệ sĩ chân chính, sự tham gia tích cực của công chúng đã góp phần quan trọng đẩy lùi những tác phẩm độc hại, những tư tưởng xuyên tạc, bảo vệ giá trị tốt đẹp, góp phần tạo môi trường VH lành mạnh.

**5. *Quan điểm, đường lối VHVN của Đảng thời kỳ đổi mới tư duy gắn với đột phá chiến lược về VH (từ 2014 đến nay)***

Sau 15 năm thực hiện NQTW năm khóa VIII (1998), tại HN lần thứ chín BCHTW khóa XI, Đảng ban hành NQ số 33-NQ/TW (2014) về *Xây dựng và phát triển VH, con người VN đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*. Ngay từ tên NQ đã thể hiện rõ quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng, khẳng định vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của nhân tố “con người” trong sự nghiệp phát triển VH, mối quan hệ biện chứng giữa VH và con người, vai trò của VH và con người đối với quá trình phát triển bền vững đất nước.

NQ số 33-NQ/TW đề ra nhiều quan điểm mới trong lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp xây dựng và phát triển VH, con người VN, trong đó chủ trương về phát triển công nghiệp VH đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường VH lần đầu tiên được đề cập, nhấn mạnh như một nhiệm vụ quan trọng, cấp bách trong bối cảnh hiện nay. Chủ trương đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp VH thể hiện tư duy, tầm nhìn mang tính chiến lược của Đảng, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới, qua đó, nhằm phát huy nguồn vốn VH và tinh thần sáng tạo, trí tuệ của người VN, để cùng với các nguồn lực khác xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Kết luận số 76-KL/TW (2020) xác định rõ xây dựng và phát triển VH, con người là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. VH là hồn cốt của dân tộc, là nền tảng tinh thần vững chắc của XH, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc… Tăng cường các nguồn lực cho phát triển VH, tương xứng với tăng trưởng KT.

Năm 2021, tại ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, phát triển VH là một trong những vấn đề trọng tâm, nội dung nổi bật trong Văn kiện ĐH. Đây là lần đầu tiên, Đảng đề cập toàn diện và sâu sắc đến lĩnh vực VH, từ chủ đề đến các quan điểm, mục tiêu, định hướng lớn, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược, một trong những quan điểm chỉ đạo cốt lõi và xuyên suốt là: Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống CT, của nền VH và con người VN… Văn kiện ĐH cũng đề ra những quan điểm mới, nhiệm vụ trọng tâm để phát huy mạnh mẽ giá trị VH và sức mạnh con người. Đó là cần tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị VH và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình VN trong thời kỳ mới.

Tại HN văn hóa toàn quốc năm 2021, TBT Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của VH, đề nghị các cấp các ngành cần tập trung thực hiện tốt 6 nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các giải pháp cơ bản, đó là: Tiếp tục nâng cao nhận thức, năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực VH; Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác VH tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới; Quan tâm hơn đến việc bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị VH dân tộc; Chú trọng xây dựng VH ứng xử lành mạnh, phát huy giá trị tích cực về thuần phong mỹ tục…

**6. Chủ trương của Đảng trong việc chống lại những quan điểm sai trái về VHVN giai đoạn từ 2014 đến nay**

Từ năm 2014 đến nay là giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng với sự trao đổi, hợp tác diễn ra toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng, những vấn đề toàn cầu diễn biến phức tạp. Hơn 35 năm đổi mới đã nâng cao uy tín, vị thế của đất nước, tạo tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tuy nhiên, nhiều nguy cơ mà Đảng chỉ rã vẫn còn tồn tại, có mặt thậm chí còn gay gắt hơn. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta; bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ là yêu cầu cấp thiết, đồng thời là thách thức rất lớn đối với nước ta trong thời gian tới.

Tình hình đó cũng chi phối lớn đến đời sống VHVN, bên cạnh sự trưởng thành về đội ngũ, số lượng sản phẩm ngày càng đa dạng, việc tiếp nhận các thành tựu VHVN nước ngoài được quan tâm, giới thiệu nhiều tác giả, tác phẩm lớn của nước ngoài về VN, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu ngày càng cao của công chúng. Tuy nhiên, bối cảnh mới cũng đặt ra những thách thức trong công tác lãnh đạo, quản lý VHVN, nhất là đối với các hoạt động sáng tác, trình diễn, quảng bá trên không gian mạng. Với tính chất là không gian mở, tác động toàn diện, tức thì đến tâm lý của công chúng, các thế lực trong và ngoài nước không ngừng dùng mọi thủ đoạn để tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng thông qua các hoạt động trình diễn và tác phẩm.

Phát biểu tại HN văn hóa toàn quốc năm 2021, TBT Nguyễn Phú Trọng đã chỉ ra những bất cập, hạn chế trong phát triển VH thời gian qua: Công tác quảng bá VH Việt Nam ra nước ngoài chưa mạnh; tiếp nhận tinh hoa VH nhân loại còn hạn chế; chưa coi trọng đúng mức và có biện pháp tích cực để giữ gìn, phát huy những giá trị VH tốt đẹp của dân tộc; nhiều khi bắt chước nước ngoài một cách nhố nhăng, phản cảm, không có chọn lọc…

Trước thực trạng đó, Bộ CT khóa XII đã ban hành NQ số 35-NQ/TW (2018) về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, nhằm nhận diện, đấu tranh phản bác và đẩy lùi các quan điểm sai trái, thù địch, trong đó có quan điểm, tư tưởng sai trái trên lĩnh vực văn học nghệ thuật để bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ trong bối cảnh, tình hình mới.

**IV. Giá trị vận dụng** **trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Học viện Chính trị khu vực I:**

* *Đối với công tác giảng dạy tại Khoa Văn hoá và Phát triển, Học viện Chính trị khu vực I*

Hiện nay, Học viện Chính trị khu vực I đang thực hiện giảng dạy chương trình CCLLCT đảm bảo bản chất trường Đảng gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nội dung cuốn sách là tài liệu tham khảo hữu ích trong nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, đồng thời thấy được những quan điểm, tư tưởng xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc đề cao vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của văn hóa, văn nghệ đối với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới. Vì vậy, cuốn sách là tài liệu tham khảo thiết thực, hữu ích cho việc giảng dạy môn Văn hoá và phát triển gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

 *- Đối với việc thực hiện “Văn hóa đọc” ở Học viện Chính trị khu vực I*

+ Thúc đẩy việc hiện thực hóa văn hóa đọc ở Học viện Chính trị khu vực I

+ Góp phần xây dựng những nội dung, chủ đề văn hóa đọc mang bản sắc văn hóa trường Đảng.

 **NGƯỜI GIỚI THIỆU**

 **Đoàn Minh Nhung**

 **Đỗ Thanh Hiền**